| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8 - THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 222/2026/QĐST-HNGĐ | *Thanh Hóa, ngày 21 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh P; sinh năm: 1991.

Số CCCD: 044091014653, cấp ngày: 02/7/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Làng Rẻ, xã Mô Rai, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Chị Bùi Thị P; sinh năm: 1994.

Số CCCD: 038194042881, cấp ngày: 15/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn Thành Thái, xã Yên Ninh, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án"*.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Thanh P và chị Bùi Thị P.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Phạm Thanh P và chị Bùi Thị P tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con*: Anh Phạm Thanh P và chị Bùi Thị P công nhận vợ chồng có một con chung là Phạm Thanh Hương, sinh ngày 06/10/2011. Khi ly hôn anh P, chị P thỏa thuận giao cháu Hương cho anh P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi cháu Hương đủ 18 tuổi, chị P có quyền qua lại thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ:* Anh Phạm Thanh P và chị Bùi Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Phạm Thanh P tự nguyện chịu toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con chung. Xác nhận anh P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002904 ngày 14/4/2026, số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà anh P phải nộp, theo đó anh P đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- UBND xã Mô Rai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Long**